

TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
PHÒNG HC-TC-KT

Số: 63 /TM-HCTCKT

V/v Tổ chức chăm sóc, bảo dưỡng cây
xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung
tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh ĐHQG-HCM (Trung tâm GDQPAN) đang có nhu cầu tiếp nhận chào giá về cung cấp dịch vụ Tổ chức chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh khuôn viên và vỉa hè liên kề Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Nay, Trung tâm GDQPAN thông báo đến các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia gửi báo giá với những nội dung như phụ lục đính kèm.

Thông tin yêu cầu:

1. Giá chào đã bao gồm thuế và các loại phí, chi phí nhân công (nhà thầu gửi hồ sơ năng lực đính kèm theo báo giá).
2. Thời gian thực hiện: **12 tháng (01 năm)**.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
4. Thời hạn gửi Thư chào giá đến **hết 16g00 ngày 20/10/2025**.
5. Hình thức nhận thư chào giá:

- Nhận qua địa chỉ email phonghctckt@ttgdqp.edu.vn

- Hoặc nhận trực tiếp: phòng Hậu cần - Tài chính - Kỹ thuật, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh số 01 Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

- Liên hệ trực tiếp: Lê Chí Chinh, chuyên viên phòng HCTCKT, sdt: **0931.148.168**.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTCKT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Giao



Phụ lục 01: Khối lượng mời báo giá
tháng năm 2025

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
I	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu vực giảng đường A3						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,240	1,00		-	
2	Chăm sóc dây leo	100 trụ/năm	0,050	1,00		-	
3	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	41,070	8,00		-	
II	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu vực nhà làm việc A1						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,040	1,00		-	
2	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	0,170	1,00		-	
3	Chăm sóc cây kiểng trong chậu	100 cây/năm	0,160	1,00		-	
4	Chăm sóc bồn kiểng	100 m ² /năm	0,328	1,00		-	
5	Chăm sóc dây leo	100 trụ/năm	0,050	1,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
6	Tưới nước thăm cỏ bằng nước giếng khoan, máy bơm	100 m ² /lần	2,000	170,00		-	
7	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/lần	1,320	8,00		-	
8	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,600	8,00		-	
9	Xén lẻ cỏ - Cỏ Nhung, Lông heo	100 md/lần	2,000	8,00		-	
10	Làm cỏ tạp	100m2/lần	2,000	8,00		-	
11	Trồng dặm cỏ - Cỏ Nhung (10% diện tích)	1m2/lần	20,000	1,00		-	
12	Phòng trừ sùng cỏ	100m2/lần	2,000	2,00		-	
13	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/lần	2,000	2,00		-	
14	Bón phân thăm cỏ - Phân vô cơ	100m2/lần	2,000	2,00		-	
15	Bón phân thăm cỏ - Phân hữu cơ	100m2/lần	2,000	2,00		-	
III	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Giảng đường A2						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,030	1,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
2	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	31,290	8,00		-	
IV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập sau KTXB2						
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	21,680	6,00		-	
V	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB3						
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,550	6,00		-	
VI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập ngắm bắn (vườn ươm)						
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	110,990	6,00		-	
VII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Taluy dọc đường Thống nhất						
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	33,180	6,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
VIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu hồ kế bên nhà ăn 1						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	0,030	1,00		-	
2	Chăm sóc bồn kiềng	100 m2/năm	0,030	1,00		-	
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	20,120	6,00		-	
IX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB1, KTXB2 và nhà ăn 1						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	0,020	1,00		-	
2	Chăm sóc cây kiềng trong chậu	100 cây/năm	0,110	1,00		-	
3	Chăm sóc bồn kiềng	100 m2/năm	0,456	1,00		-	
4	Phát thảm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	49,360	6,00		-	
X	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu dải phân cách trước KTXB1, KTXB2						
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	3,230	6,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
XI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu KTXB4, KTXB5					-	
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	1,630	6,00		-	
XII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu hồ phía sau KTXB5 (bãi tập D29, D30)					-	
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,700	6,00		-	
XIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu nhà ăn 2					-	
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	4,110	6,00		-	
XIV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập D12, D13 (đối diện giảng đường A3)					-	
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	40,900	8,00		-	

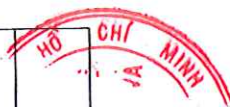
Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
XV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu bãi tập D11 (đối diện không gian văn hóa Hồ Chí Minh)						
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	20,500	8,00		-	
XVI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Thao trường (kho quân trang, bãi tập D4, D9, D10)						
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	46,990	6,00		-	
XVII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Thao trường (bãi tập D5, D6, D7)						
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	42,390	6,00		-	
XVIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu sân chào cờ						
1	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	14,430	8,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
XIX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu Quảng trường Quang Trung						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,270	1,00		-	
2	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	0,040	1,00		-	
3	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	23,890	8,00		-	
XX	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường trực chính						
1	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0,310	1,00		-	
2	Duy trì cây hàng rào > 1m (cây mô kết)	100 m ² /năm	4,557	1,00		-	
3	Chăm sóc cây phù nền (Cỏ đậu - Cúc xuyên chi)	100 m ² /năm	5,430	1,00		-	
4	Phát thăm cỏ bằng máy, thăm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	13,180	8,00		-	
XXI	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu không gian văn hóa Hồ Chí Minh						

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
1	Chăm sóc cây kiểng tro hoa	100 cây/năm	0,160	1,00		-	
2	Chăm sóc cây kiểng trong chậu	100 cây/năm	0,130	1,00		-	
3	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao > 1m	100 m ² /năm	0,052	1,00		-	
4	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	23,150	8,00		-	
XXII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu công viên ven hồ					-	
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	19,730	6,00		-	
XXIII	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường Lê Quý Đôn					-	
1	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao ≤ 1m	100 m ² /năm	4,500	1,00		-	
2	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao > 1m	100 m ² /năm	3,000	1,00		-	
3	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	28,880	8,00		-	

Stt	Hạng mục (2)	Đơn vị tính (3)	Khối lượng (4)	Tần suất (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7)=(4)x(5)x(6)	Ghi chú
XXIV	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh cảnh quan khu đường Nguyễn Du					-	
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ không thuần chủng	100 m ² /lần	9,530	8,00		-	
	TỔNG CỘNG (I+...+XXIV) 01 NĂM						
	THUẾ VAT 8%						
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ						

Bằng chữ:





Phụ lục 02

Kèm theo thư mời chào giá ngày tháng năm 2025

Nhân sự và Tiêu chí nghiệm thu hoàn thành công việc

1. Nhân sự

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nhân sự tối thiểu thực hiện hằng ngày (nhà thầu đề xuất để thực hiện)	Người	
2	Đối với các hạng mục khác tùy tính chất công việc mà nhà thầu bố trí số lượng nhân sự phù hợp để thực hiện		

2. Tiêu chí đánh giá công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh

2.1 Căn cứ pháp lý

Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy Ban nhân dân TP.HCM về việc ban hành quy định về công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân cấp cho Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn TP.HCM;

Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng TP.HCM về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác quản lý, vận hành, chăm sóc và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị, thoát nước đô thị và công viên cây xanh.

2.2 Một số tiêu chí đánh giá công việc cụ thể

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiệm thu
1	Chăm sóc thảm cỏ thuần chủng	- Thảm cỏ phát triển xanh tốt, không sâu bệnh, phủ kín, phẳng đều; - Thảm cỏ không lẫn cỏ tạp, cây dại; - Thảm cỏ luôn được duy trì với chiều cao không quá 10cm đối với cỏ Lá gừng, 5-7cm đối với cỏ Nhung và cỏ Lông heo; - Lề cỏ được xén đều theo hình dạng thảm cỏ và không để chạm ra mép ngoài bó vỉa.	Đạt: $\geq 95\%$ diện tích đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% diện tích không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiệm thu
2	Chăm sóc cây che phủ nền (Cúc xuyên chi, lá lốt, ...)	- Phủ xanh, che kín mặt đất; - Không lẫn cỏ tạp, cây dại; - Thảm cây che phủ được duy trì với chiều cao không quá 20cm, tương đối phẳng đều theo đặc tính loài cây, không bò lan ra khu vực xung quanh.	Đạt: $\geq 95\%$ diện tích đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% diện tích không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.
3	Chăm sóc bồn hoa	- Khi mới thay hoa, mật độ cây hoa đồng đều trong mảng (hoặc chậu); - Duy trì mảng hoa luôn xanh tốt, giao tán, không sâu bệnh; - Nền đất tơi xốp, không lẫn cỏ dại, cây tạp.	Đạt: $\geq 95\%$ diện tích đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% diện tích không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.
4	Chăm sóc bồn kiềng	- Mảng kiềng phát triển xanh tốt, phủ đều diện tích, không sâu bệnh; chiều cao tương đối đồng đều, duy trì được hình dáng, màu sắc tự nhiên và kích thước phù hợp theo yêu cầu thiết kế; - Đất trong mảng kiềng phải tơi xốp, không lẫn cỏ dại, cây tạp.	Đạt: $\geq 95\%$ diện tích đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% diện tích không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.
5	Chăm sóc cây trồng hoa	- Cây phát triển xanh tốt, không sâu bệnh; trên cây không có cành khô; - Cây được cắt tỉa đúng yêu cầu kỹ thuật (tùy theo chủng loại) và duy trì kích thước, hình dáng phù hợp với cảnh quan xung quanh theo yêu cầu thiết kế; - Đất quanh gốc cây tơi xốp, không có cỏ dại, cây tạp.	Đạt: $\geq 95\%$ tổng số cây đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% tổng số cây nhưng không quá 5 cây không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiệm thu
6	Chăm sóc cây tạo hình	- Cây phát triển xanh tốt, không bị sâu bệnh, trên cây không có cành, lá khô; - Cây được cắt tỉa sắc nét theo hình dạng đã tạo hoặc tùy duy trì dáng vẻ tự nhiên theo đặc tính loài cây, không bị biến dạng, vòn tàn và duy trì kích thước phù hợp với cảnh quan xung quanh theo yêu cầu thiết kế; - Đất quanh gốc cây tơi xốp, không có cỏ dại, cây tạp.	Đạt: $\geq 95\%$ tổng số cây đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: 5% tổng số cây nhưng không quá 5 cây không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.
7	Chăm sóc cây hàng rào	- Khối cây (viên bồn, hàng rào, che phủ không gian đứng) phát triển tươi tốt, màu sắc tự nhiên, tạo được khối dày kín, không sâu bệnh, không có cành khô; - Khối cây được cắt tỉa sắc nét theo hình dạng, kích thước phù hợp với yêu cầu thiết kế; - Đất trong và xung quanh khối cây phải tơi xốp, không có cỏ tạp, cây dại lẫn trong khối cây.	Đạt: 100% tổng số cây đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: Có cây không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.
8	Chăm sóc cây mới trồng	- Cây được tưới nước, bón phân (đối với cây không có màng xanh quanh gốc đang gọi là cây không bón) đúng quy trình định mức để đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt; cây không bị nghiêng. - Trên cây không có: chồi, cành khô, sâu bệnh. Cây được cắt tỉa tạo tán thông thoáng, cân đối. Vết cắt cành, nhánh trong quá trình chăm	Đạt: đạt các tiêu chí đánh giá Không đạt: không đảm bảo yêu cầu của một trong các tiêu chí đánh giá (Thời gian khắc phục: trong vòng 24 giờ từ thời điểm phát hiện hoặc theo yêu

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiem thu
		sóc đúng kỹ thuật, không để cành thừa hoặc cắt phạm vào gỗ nách của thân, cành cây. - Cây không bị: đóng đinh, giăng dây, giăng đèn trang trí, treo băng quảng cáo và các vật dụng khác. Trường hợp có thì phải được cấp có thẩm quyền cho phép, nếu không được phép thì phải tháo dỡ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. - Đối với cây không có mảng xanh quanh gốc đang gọi là cây không bồn: Trong phạm vi bán kính 1m quanh gốc cây, không có rác, có đất hoặc cây lạ được vun gốc định kỳ giữ ẩm khi tưới (đối với cây đã lấp đất bó vỉa ẩm thì mặt bằng bó vỉa thấp hơn mặt vỉa hè để giữ được nước tưới). - Sau khi thi công cắt tỉa hoặc đốn hạ/giải tỏa cây thì củi, rác phải được dọn dẹp vận chuyển đi ngay trong ngày. - Khi có cây chết phải đốn hạ ngay sau khi phát hiện (không được quá 2 ngày).	cầu của cấp có thẩm quyền)

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiệm thu
9	Chăm sóc cây loại 1,2,3	- Cây được cắt tỉa đúng kỹ thuật, duy trì được bộ khung tán thông thoáng, cân đối. Trên cây không có cành, nhánh khô, sâu bệnh; không có chồi, không có ký sinh gây ảnh hưởng đến sức sống của cây. Vết cắt cành, nhánh trong quá trình chăm sóc đúng kỹ thuật, không để cành thừa hoặc cắt phạm vào gỗ nách của cành, thân. - Cây không bị: đóng đinh, giăng dây, giăng đèn trang trí, treo băng quảng cáo và các vật dụng khác. Trường hợp có thì phải được cấp có thẩm quyền cho phép, nếu không được phép thì phải tháo dỡ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. - Đối với cây không có mảng xanh quanh gốc đang gọi là cây không bồn: Trong phạm vi bán kính 1m quanh gốc cây, không có rác, cỏ đất hoặc cây lạ. - Khi thi công cắt tỉa hoặc đốn hạ/gỡ tủa cây thì củi, rác phải được dọn dẹp vận chuyển đi ngay trong ngày.	Đạt: đạt các tiêu chí đánh giá Không đạt: không đảm bảo yêu cầu của một trong các tiêu chí đánh giá (Thời gian khắc phục: trong vòng 24 giờ từ thời điểm phát hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền)

STT	Hạng mục	Tiêu chí đánh giá	Nghiệm thu
10	Xử lý, đốn hạ cây xanh	- Khi phát hiện cây sâu bệnh, nguy hiểm, chết khô phải đề xuất xử lý và xử lý ngay theo yêu cầu của đơn vị quản lý. - Đốn hạ cây đảm bảo đúng thời gian, an toàn trong thi công, củi và rác tạo ra trong quá trình đốn hạ phải được vận chuyển đi ngay trong ngày. - Trồng lại cây theo đúng yêu cầu ngay sau khi thực hiện xong công tác đốn hạ.	Đạt: đạt các tiêu chí đánh giá Không đạt: không đảm bảo yêu cầu của một trong các tiêu chí đánh giá (Thời gian khắc phục: Ngay tại thời điểm phát hiện)
11	Giải tỏa cành gãy, cây ngã	- Chụp hình, lập biên bản và giải tỏa cành gãy, cây ngã đảm bảo giao thông trong vòng 02 giờ đồng hồ, kể từ khi phát hiện (trừ trường hợp khi có bão cây ngã đổ hàng loạt).	Đạt: đạt các tiêu chí đánh giá Không đạt: không đảm bảo các tiêu chí đánh giá (Thời gian khắc phục: Ngay tại thời điểm phát hiện)
12	Vệ sinh thảm cỏ, cây che phủ nền, hoa ngăn ngày, kiếng có hoa, kiếng lá, cây cắt xén.	- Thu gom, tập kết và chuyển rác đi ngay sau khi quét dọn. - Không có rác tồn tại quá 12 giờ trên thảm cỏ, cây phủ nền.	Đạt: đạt các tiêu chí đánh giá Không đạt: không đạt một trong các tiêu chí đánh giá
1	Chăm sóc thảm cỏ không thuần chủng	- Thảm cỏ/ thảm thực vật tự nhiên phát triển xanh tốt theo mùa; độ cao $\leq 30\text{cm}$ khi phát cỏ; kiểm soát các loài cây ngoại lai xâm hại, duy trì cây bản địa hiện hữu. - Đối với công tác thu gom rác, đảm bảo vệ sinh môi trường thực hiện 12 lần/năm.	Đạt: $\geq 80\%$ diện tích đạt các tiêu chí đánh giá. Không đạt: $>20\%$ diện tích không đạt một trong các tiêu chí đánh giá.